

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI
PHÒNG ĐBCL&KT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 5... tháng 8... năm 2026

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHẤM PHÚC KHẢO BÀI THI

Học phần: Dược lý 2(DHA0507043) Khoa : DHA 777

Học kỳ: 2 Năm học: 2024 - 2025

Ngày công bố điểm thi:

07-07-2026

TT	Họ và tên	Mã SV/HV	Lớp/ Khóa	Số phách	Điểm thi trước phúc khảo		Điểm thi sau phúc khảo		Lý do chênh lệch điểm (nếu có)
					Bảng số	Bảng chữ	Bảng số	Bảng chữ	
1	Vũ Lê Phương	2201670	P1K77	65	3.5	Ba phẩy Năm	3.5	Ba phẩy Năm	
2	Đoàn Thị Phương	2201672	P1K77	66	4.8	Bốn phẩy Tám	4.8	Bốn phẩy Tám	
3	Đỗ Thị Phương Thảo	2201733	O1K77	88	2.5	Hai phẩy Năm	2.5	Hai phẩy Năm	
4	Lê Nguyễn Viết Khánh	2201404	P1K77	202	3.5	Ba phẩy Năm	3.5	Ba phẩy Năm	
5	Hà Xuân Kiều	2201417	P1K77	212	4	Bốn điểm	4	Bốn điểm	
6	Nguyễn Minh Hoàng	2201334	Q1K77	251	4	Bốn điểm	4	Bốn điểm	
7	Trần Đức Giang	2201231	P1K77	276	4	Bốn điểm	4	Bốn điểm	
8	Nguyễn Tô Hằng	2201265	M1K77	291	4.3	Bốn phẩy Ba	4.3	Bốn phẩy Ba	
9	Phạm Thị Quỳnh Anh	2201073	O1K77	338	4.8	Bốn phẩy Tám	4.8	Bốn phẩy Tám	
10	Hoàng Ngọc Trinh	2101679	P1K76	376	4.5	Bốn phẩy Năm	4.5	Bốn phẩy Năm	
11	Đồng Phương Anh	2201026	M1K77	397	7.5	Bảy phẩy Năm	7.5	Bảy phẩy Năm	

TT	Họ và tên	Mã SV/HV	Lớp/ Khóa	Số phách	Điểm thi trước phúc khảo		Điểm thi sau phúc khảo		Lý do chênh lệch điểm (nếu có)
					Bảng số	Bảng chữ	Bảng số	Bảng chữ	
12	Nguyễn Hồng Anh	2201053	Q1K77	407	4.8	Bốn phẩy Tám	4.8	Bốn phẩy Tám	
13	Nguyễn Thị Lương	2101403	Q1K76	416	4.3	Bốn phẩy Ba	4.3	Bốn phẩy Ba	
14	Lê Thị Tố Quyên	2101547	Q1K76	436	4.5	Bốn phẩy Năm	4.5	Bốn phẩy Năm	
15	Nguyễn Minh Tâm	2101573	M1K76	441	4.5	Bốn phẩy Năm	4.5	Bốn phẩy Năm	
16	Phạm Anh Đức	2101112	M1K76	447	4.5	Bốn phẩy Năm	4.5	Bốn phẩy Năm	
17	Hà Quang Dũng	2101126	O1K76	451	4	Bốn điểm	4	Bốn điểm	
18	Lê Tiến Dũng	2101127	M1K76	452	4.8	Bốn phẩy Tám	4.8	Bốn phẩy Tám	
19	Nguyễn Trần Nhật Hà	2101184	Q1K76	461	4.3	Bốn phẩy Ba	4.3	Bốn phẩy Ba	
20	Nguyễn Mạnh Hùng	2101263	Q1K76	473	3	Ba điểm	3	Ba điểm	
21	Chu Xuân Hậu	2001210	O1K75	491	1.3	Một phẩy Ba	1.3	Một phẩy Ba	
22	Đỗ Linh Chi	2101073	Q1K76	503	4.3	Bốn phẩy Ba	4.3	Bốn phẩy Ba	
23	Lộc Thị Linh Chi	2101077	O1K77	504	2.8	Hai phẩy Tám	2.8	Hai phẩy Tám	

GIÁO VỤ KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Hồng Nhung

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)


PGS.TS. Phạm Thị Thủy Vân

TRƯỞNG PHÒNG ĐBCL&KT
(Ký và ghi rõ họ tên)


Kiều Thị Hồng